TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **07**/2023/QĐST-HNGĐ	*Đông Hưng, ngày 13 tháng 01 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 03/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2023, về việc công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

-Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1991.

Trú tại:Thôn Thôn C M, xã Ch D, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình.

2- Anh Lưu Duy L, sinh năm1991.

Trú tại: Thôn Đ X, xã Q H, huyện Q Ph, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Lưu Duy L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn vào ngày 11/02/2014, tại UBND xã Ch D, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình. Đến tháng năm 2016 vợ chồng sảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là: Vợ, chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra cãi nhau. Do mâu thuẫn chị O đã bỏ về xã Ch D sống từ tháng 10 năm 2016 đến nay. Từ khi chị O bỏ đi anh L không tìm gọi chị O về lần nào. Nay chị O và anh L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị O và anh L thuận tình ly hôn.

Xét thấy vợ chồng chị Nguyễn Thị Kim O và anh Lưu Duy L mâu thuẫn đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, nay chị O và anh L đều tự nguyện thuận tình ly hôn. Do đó, Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn của chị O và anh L.

[2] Về quan hệ con chung:

Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Lưu Duy L có 01 con chung là Lưu Bình A, sinh ngày 11/9/2014. Ly hôn chị O và anh L thoả thuận: Chị O là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của L kể từ tháng 01/2023 đến khi con chung Lưu Bình A tròn 18 tuổi.

Xét thấy sự thoả thuận của chị O và anh L là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Toà án công nhận sự thoả thuận của chị O và anh L.

[3] Về quan hệ tài sản, công sức:

Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Lưu Duy L tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí:

Chị O và anh L thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đ tiền lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim O và anh Lưu Duy L.

+ Về con chung: Chị O là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lưu Bình A, sinh ngày 11/9/2014, anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh L kể từ tháng 01/2023 đến khi con chung Lưu Bình A tròn 18 tuổi. Anh L có quyền đi lại chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

+ Về quan hệ tài sản, công sức:

Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Lưu Duy L tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

+Về lệ phí Toà án: Chị O và anh L thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đ tiền lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đồng mà anh L, chị O đã nộp tạm ứng lệ phí (biên lai số 0003085 ngày 04/01/2023) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng sang thi hành phần lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

2. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Đương sự
- VKSND huyện Đông Hưng.
-VKSND tỉnh Thái Bình.
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng.
- UBND xã Ch D.
- Lưu HS-VP

đã ký

Bùi Tiến Hưng